

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày: 26/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lữ Xuân Ánh.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Danh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Lâm Anh T, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1999 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Đ, thôn P, xã S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Đình H và bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Đào Duy T2, sinh năm: 1976 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Đ, thôn P, xã S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hạ Thị Mỹ H1, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Đ, thôn P, xã S, tỉnh Quảng Ngãi (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Hữu T3, sinh năm: 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Đ, thôn P, xã S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Đào Thị Như Ý, sinh ngày: 08/7/2011.

Người đại diện theo pháp luật của chị Đào Thị Như Ý: Ông Đào Duy T2,

sinh năm 1976 và bà Hạ Thị Mỹ H1, sinh năm 1980 (ông T2, bà H1 là cha, mẹ đẻ của chị Ý).

Cùng nơi cư trú: Đ, thôn P, xã S, tỉnh Quảng Ngãi (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 3 năm 2025, Lâm Anh T và ông Đào Duy T2 cùng nhậu tại nhà ông Tôn Nhật Đ (sinh năm 1963, ở cùng thôn P, xã S). Khi nhậu tại nhà ông Đ, ngoài các ông T2, T, Đ còn có ông Tôn Long V (con trai ông Đ), ông Nguyễn Văn T4, ông Nguyễn Thái N, ông Trần H2, ông Nguyễn Hữu T3 (đều thường trú tại thôn P, xã S) và ông Nguyễn Quyết C1 (thường trú tại thôn P, xã S). Trong lúc nhậu, giữa T và ông T2 có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau về việc sinh hoạt hàng ngày và việc uống bia ít, nhiều, nhưng sau đó được những người tại cuộc nhậu can ngăn nên ông T2 và T đi về.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, do còn bức tức vì chưa nói hết chuyện cãi vã với ông T2 nên T đi bộ từ nhà đến trước cổng nhà ông T2 để nói chuyện. Lúc này, ông T2 đang ngồi bên trong sân nhà cùng với ông Nguyễn Hữu T3 và bà Hạ Thị Mỹ H1 (vợ ông T2). Tại đây, giữa T và ông T2 tiếp tục xảy ra cãi vã nhưng được mọi người can ngăn nên T bỏ về nhà.

Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, T tiếp tục đi bộ đến nhà ông T2; khi đến đoạn đất trống gần nhà ông T2, T nhặt 02 (hai) viên gạch (loại gạch thẻ) mang theo đến nhà ông T2. Khi đó ông T2 và ông T3 đang ngồi nhậu trong sân nhà ông T2, khi thấy T đến, bà H1 kéo cửa cổng và khóa lại không cho T vào nhà. Lúc này, T cầm 02 (hai) viên gạch đứng ngoài cổng cãi nhau với ông T2 nên ông T2 đi đến phía khu vực cửa cổng để nói chuyện với T. T và ông T2 cãi vã qua lại. Ông T3 thấy vậy ra khuyên T bỏ gạch xuống đất nên T bỏ hai viên gạch cầm trên hai tay xuống đất, gần trụ cổng phía nam nhà ông T2. Nhưng sau đó giữa T và ông T2 tiếp tục cãi nhau, làm T bức tức, T dùng tay phải nhặt 01 (một) viên gạch, rồi nhóm người ném về phía ông T2, viên gạch trúng vào trán ông T2 làm ông T2 bị thương và ngã xuống đất. Thấy vậy, ông T3, bà H1 và chị Đào Thị Như Ý (con gái ông T2) chạy ra thì T tiếp tục nhặt 01 (một) viên gạch còn lại trước đó cầm trên tay ở tư thế thủ, nhưng không ném. Sau đó T bỏ lại viên gạch xuống đất và đi về nhà. Riêng ông T2 được người nhà đưa đi Bệnh viện Đ1 cấp cứu và điều trị từ ngày 13/3/2025 đến ngày 18/3/2025 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định số 80/KLTTCT-TTPY ngày 14/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận:

- Lún nhẹ bản ngoài xương sọ trán phải d=3mm, điện não có ổ tổn thương tương ứng 12%.
- Sẹo vùng trán phải kích thước (2,5x2)cm: 06%
- Các tổn thương trên phù hợp vật tày có cạnh gây thương tích.

- Cơ chế hình thành các tổn thương do vật tày tác động trực tiếp.
- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đào Duy T2 tại thời điểm giám định là: 17%.

Tại Kết luận giám định số 367/KL- KTHS, ngày 10/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

- Dữ liệu lưu trữ trong USB màu đen được niêm phong gửi giám định có chứa 01 đoạn video có tên: “Camera ngay 13 03 2025”, dung lượng 10.533KB, thời lượng 00 phút 54 giây, thời gian hiển thị trong tập tin video clip từ 17 giờ 21 phút 25 giây ngày 13/3/2025, xác định: Trích xuất được 13 hình ảnh đại diện từ tập tin video và đưa vào 01 bản ảnh.

- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video mẫu cần giám định

Tại cáo trạng số 04/CT-VKS-KV3 ngày 09/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi truy tố bị can Lâm Anh T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Anh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lâm Anh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) viên gạch có kích thước (19,5x10x4,3)cm đã bị bể, phần bể không rõ hình kích thước (7,5x5x4,3)cm; 01 viên gạch có kích thước (21x10x6,5)cm đã được niêm phong.

- 01 USB màu đen có chứa 01 đoạn video có tên “Camera ngay 13 03 2025” đã được niêm phong sau giám định đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

Về án phí: Tuyên bố bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ngãi, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị hại ông Đào Duy T2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hạ Thị Mỹ H1 vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Người làm chứng ông Nguyễn Hữu T3, chị Đào Thị Như Ý (người đại diện theo pháp luật của chị Đào Thị Như Ý: Ông Đào Duy T2, và bà Hạ Thị Mỹ H1) đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có trình bày lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lâm Anh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như mô tả trong bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ngãi. Lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Lâm Anh T do bức tức việc mâu thuẫn, cãi vã nhau với bị hại ông Đào Duy T2 về việc sinh hoạt hàng ngày và việc uống bia ít, nhiều tại nhà ông Tôn Nhật Đ vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 13/3/2025 nên khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo T đi bộ từ nhà đến trước cổng nhà ông T2 để nói chuyện thì lúc này ông T2 đang ngồi bên trong sân nhà cùng với ông Nguyễn Hữu T3 và bà Hạ Thị Mỹ H1. Tại đây, giữa bị cáo T và ông T2 tiếp tục xảy ra cãi vã, nhưng được mọi người can ngăn nên bị cáo T bỏ về nhà. Do bị cáo T vẫn còn bức tức việc cãi nhau với ông T2 tại nhà ông Đ, nên tiếp tục đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày 13/3/2025 bị cáo T cầm 02 viên gạch đến nhà ông T2 để nói chuyện, khi gặp ông T2 thì giữa bị cáo T và ông T2 tiếp tục xảy ra cãi vã, bị cáo T cầm 01 viên gạch ở tay phải ném trúng vào vùng trán phải của ông T2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo T có hành vi sử dụng viên gạch là hung khí nguy hiểm (tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) gây thương tích cho ông T2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Tuy nhiên, mục đích của bị cáo T chỉ muốn dùng gạch ném về phía ông T2 một cái trong cơn tức giận tức thời, mà không có ý thức tước đoạt tính mạng của ông T2. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, nên đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo

đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại phần dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Lâm Anh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng không thuộc một trong các trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, nên Hội đồng xét xử quyết định không cần phải bắt bị cáo T chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, bị cáo T và ông T2 đã thoả thuận giải quyết xong bồi thường thiệt hại phần dân sự cho ông T2 với tổng số tiền là 50.000.000 đồng; ông T2 đã nhận đủ tiền bị cáo bồi thường và có đơn bãi nại, không yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hạ Thị Mỹ H1 không có yêu cầu bồi thường về dân sự đối với bị cáo T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 viên gạch có kích thước (19,5x10x4,3)cm đã bị bể, phần bể không rõ hình kích thước (7,5x5x4,3)cm; 01 viên gạch có kích thước (21x10x6,5)cm đã được niêm phong là hung khí mà bị cáo T sử dụng ném trúng trán ông T2 gây thương tích và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 USB màu đen có chứa 01 đoạn video có tên “Camera ngày 13 03 2025” đã được niêm phong sau giám định đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Anh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Anh T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2025).

Giao bị cáo Lâm Anh T cho Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lâm Anh T có trách nhiệm phối với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lâm Anh T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lâm Anh T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Lâm Anh T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) viên gạch có kích thước (19,5x10x4,3)cm đã bị bể, phần bể không rõ hình kích thước (7,5x5x4,3)cm; 01 viên gạch có kích thước (21x10x6,5)cm đã được niêm phong.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Quảng Ngãi).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lâm Anh T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 3 – Quảng Ngãi;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an xã Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lữ Xuân Ánh Nguyễn Thanh Hải

Lê Thanh Tân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 3 – Quảng Ngãi;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an xã Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tân